

Biểu số
06.2/KNST

**BÁO CÁO HỆ SINH THÁI
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**
Kỳ báo cáo: Năm...
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày...
tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:
- UBND cấp tỉnh;
- Bộ, cơ quan ngang
bộ, cơ quan thuộc
Chính phủ;
- Tổ chức chính trị -
xã hội
- Tổ chức chính trị -
xã hội nghề nghiệp
**Đơn vị nhận báo
cáo:**
Bộ Khoa học và
Công nghệ

**PHẦN A: BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ NỔI BẬT
HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

I. Tình hình triển khai, kết quả hoạt động KNST

I.1. Tình hình tổ chức triển khai và kết quả đạt được

I.1.1. Triển khai các nhiệm vụ được giao hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia:

- Hoạt động xây dựng và vận hành Cổng thông tin
- Hoạt động xây dựng cơ chế, chính sách;
- Hoạt động nâng cao năng lực, huấn luyện, đào tạo, ươm tạo;
- Hoạt động truyền thông về KNST;
- Hoạt động tổ chức cuộc thi về KNST;
- Hoạt động hợp tác quốc tế về KNST;
- Hoạt động kết nối đầu tư và gọi vốn cho KNST;
- Hoạt động phát triển các mạng lưới hỗ trợ KNST;
- Hình thành và phát triển các tổ chức hỗ trợ, trung tâm hỗ trợ KNST;

- Tình hình sử dụng kinh phí cho hoạt động KNST;
- Các hoạt động khác.

I.1.2. Triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch khác

- Các hoạt động triển khai và kết quả đạt được

I.2. Hiệu quả, tác động của các hoạt động KNST

- Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội;
- Hiệu quả thu hút vốn đầu tư cho KNST;
- Hiệu quả phát triển cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNST;
- Hiệu quả phát triển các cá nhân, tổ chức hỗ trợ KNST;
- Hiệu quả, tác động khác.

II. Nhận xét, đánh giá

II.1. Thuận lợi

- Về bối cảnh kinh tế - xã hội;
- Về cơ chế chính sách;
- Về nguồn lực;
- Về công tác phối hợp tổ chức thực hiện;
- Các nội dung khác.

II.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Về bối cảnh kinh tế - xã hội;
- Về cơ chế chính sách;
- Về nguồn lực;
- Về công tác phối hợp tổ chức thực hiện;
- Các nội dung khác.

II.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

III. Đề xuất, kiến nghị

- Về cơ chế, chính sách
- Về nguồn lực hỗ trợ, hoạt động
- Về đội ngũ nhân lực
- Những nội dung đề xuất khác

PHẦN B: CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Lưu ý:

- + *Nêu số hiệu, tên văn bản, cơ quan ban hành, thời gian ban hành, thời hạn hiệu lực.*
- + *Tất cả văn bản đều phải kèm theo tài liệu minh chứng. Khi cung cấp dữ liệu trực tuyến, tài liệu minh chứng cần tập hợp thành một thư mục và đặt tên file và tải lên ở cuối phiếu.*
- + *Đối với các văn bản không quy định thời hạn hiệu lực, địa phương sẽ điền “-” vào ô “Thời gian hiệu lực”.*
- + *Đối với các văn bản có thời gian theo giai đoạn và định hướng, ghi nhận thời hạn hiệu lực theo giai đoạn. Ví dụ: Nghị quyết về Xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến 2030 đến □ thời hạn hiệu lực là 2025.*

Liệt kê các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo do Quý Cơ quan chủ trì đề xuất/triển khai hiện đang được thực hiện:

B1.1. Văn bản do Quốc hội ban hành (Luật, pháp lệnh, nghị quyết)

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
1					
2					

B1.2. Văn bản do Chính phủ ban hành (Nghị định, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị,...)

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
1					
2					

B1.3. Văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành (Quyết định, Chỉ thị, Thông tư...)

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực
1					
2					

B1.4. Các văn bản khác (Kế hoạch, Chương trình...)

TT	Số hiệu văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Thời hạn hiệu lực